

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/HC-PT
Ngày 24 - 7 - 2019

V/v khởi kiện Quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 132/2019/TLPT-HC ngày 25 tháng 3 năm 2019 về “*Khởi kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7177/QĐ-PT ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lý Văn N, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Anh P, Luật sư Công ty TNHH A, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. *Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Long Văn S, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Công Th, sinh năm 1975; chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị Q;

- Chị Lý Thị V;

Cùng trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Q: Ông Lý Văn N (văn bản ủy quyền ngày 11/6/2018) ông N có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Lý Văn N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm số: 19/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án như sau:

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1A đoạn qua địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn; ngày 12/12/2017 UBND huyện H ban hành Quyết định số: 6082/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 6082) để thu hồi đất thực hiện dự án. Theo Quyết định 6082 thì gia đình ông Lý Văn N bị thu hồi tổng diện tích 1.898m² tại 04 thửa; trong đó thửa số 03 tờ bản đồ trích đo địa chính số ĐT-03 bị thu hồi diện tích 1.424,1m². Cùng ngày 12/12/2017 UBND huyện H ban hành Quyết định số: 6083/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 6083) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án; theo Quyết định này thì diện tích đất tại thửa số 03 của gia đình ông N được xác định là đất rừng sản xuất thuộc khu vực I, nên đơn giá bồi thường chỉ 9.000 đồng/1m²; mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm bằng 03 lần đơn giá bồi thường đất. Không đồng ý với Quyết định 6083, ông Lý Văn N đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy một phần Quyết định 6083 (Phần liên quan đến gia đình ông); buộc UBND huyện H ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến việc thu hồi đất tại thửa số 03 với đơn giá 47.000 đồng/1m². Vì theo ông, diện tích đất này là đất trồng cây lâu năm được bồi thường theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

** Người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất số 03 do ông cha của ông N để lại hiện ông quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (sau đây gọi tắt là GCNQSD) đất, trước đây trồng ngô, khoai, sắn; đến năm 2014 - 2015 trồng bạch đàn; tại thời điểm kiểm đếm để tính bồi thường, cây cối hoa màu trên đất thì có tre, bưởi, xoan, bạch đàn. Vì vậy, ông Lý Văn N cho rằng thửa đất số 03 là đất trồng cây lâu năm, vị trí 1 nên giá bồi thường về đất và khoản bồi thường hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm phải được tính theo Bảng 2, bảng giá trồng cây lâu năm ban hành theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn, nhưng UBND huyện H lại bồi thường về đất và tính tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm theo Bảng 3 là Bảng giá đất rừng sản xuất là không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông.

** Người bị kiện là UBND huyện H (do ông Hoàng Văn H, Phó chủ tịch UBND là đại diện theo ủy quyền) và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Xét về nguồn gốc thửa đất số 03 tờ bản đồ TĐ-03 có nguồn gốc do ông cha để lại cho ông Lý Văn N sử dụng. Đối chiếu với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện H hoàn thành năm 2011 thì thửa số 03 tương ứng với một phần thửa 1585 tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 xã K, loại đất RST (đất có rừng trồng sản xuất); thửa này của hộ ông Lý Văn N chưa được cấp GCNQSD đất. UBND huyện H ban hành Quyết định 6082 và Quyết định 6083 đúng trình tự, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; xác định đúng loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Luật đất đai năm 2013; UBND huyện đã thực hiện đúng cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt giá đất cụ thể dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, đoạn qua xã K, xã Tân Thành, huyện H. Vì vậy, UBND huyện H khẳng định các Quyết định 6082 và 6083 ban hành đúng quy định pháp luật, ông Lý Văn N khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định 6083 là không có căn cứ, nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía người bị kiện, như:*

bà Phan Thị Q, Lý Thị V quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm không có bất kỳ ý kiến gì, không hợp tác với Tòa án.

Với nội dung trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 11; điểm a khoản 2 Điều 66; khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/QĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 47/2014/QĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tiêu mục 1.1.2 khoản I phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ vào mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 Bảng quy định giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ/UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn N về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện H, tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1A theo hình thức BOT đoạn qua địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đoạn thuộc thôn T, xã K), phần phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 03 diện tích 1.424,1m², tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-03 của ông Lý Văn N.

Bác yêu cầu của ông Lý Văn N về việc buộc UBND huyện H, tỉnh Lạng Sơn phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm đối với thửa đất số 03 diện tích 1.424,1m², tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-03 theo đơn giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2018 ông Lý Văn N có đơn kháng cáo Bản án số 19/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông; tại phiên tòa phúc thẩm, ông N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự trình bày:*

- Phía người khởi kiện cho rằng: Thửa đất số 03 có nguồn gốc của bố mẹ ông N để lại chia cho vợ chồng ông để làm ăn; lúc đầu trồng ngô, sắn, khoai... đến năm 2004 chuyển sang trồng cây vải thiều và trồng sắn, nhưng do hiệu quả kinh tế không cao nên năm 2015 gia đình đã chuyển sang trồng bạch đàn; gia đình ông N từ trước tới nay không nhận được bất cứ văn bản nào của Nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng cũng như giao đất, cho thuê đất rừng; phía UBND huyện không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì không đưa UBND xã K vào tham gia tố tụng; đất bị thu hồi từ trước đến năm 2015 là trồng ngô, khoai, sắn...sau đó do đạt năng suất thấp nên năm 2015 đã chuyển sang trồng cây bạch đàn; Việc xác định loại đất của UBND huyện H không có căn cứ, tùy tiện, không tuân thủ Luật bảo vệ rừng, Luật lâm nghiệp, Nghị định 23/2016 của Chính phủ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía người khởi kiện cũng có văn bản trình bày ý kiến như người khởi kiện và đề nghị hủy Bản án sơ thẩm. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông N.

- Phía người bị kiện giữ nguyên trình bày như tại cấp sơ thẩm và khẳng định Quyết định 6083 ban hành đúng quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện; Bản án sơ thẩm đã bác đơn khởi kiện là có căn cứ, nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Bởi vì, đất ông N có nguồn gốc do bố để lại, trước đây trồng một số cây ăn quả, sau đó chuyển sang chủ yếu trồng bạch đàn và tại thời điểm thu hồi là trồng bạch đàn; tại bản đồ địa chính năm 1996 không thể hiện loại đất gì vì lúc đó chỉ đo đất ở; bản đồ và sổ địa chính năm 2010 ký hiệu là RST, bản đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện đất rừng sản xuất. Vì vậy, UBND huyện căn cứ quy định của pháp luật để xác định đất của ông N là đất rừng sản xuất để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ là có căn cứ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Ông N kháng cáo yêu cầu tuyên hủy Bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là Quyết định số: 6083/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện H, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với thửa đất số 03 thu hồi của hộ gia đình ông Lý Văn N; đây là quyết định cá biệt của cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện trong lĩnh vực quản lý đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ông N làm đơn khởi kiện trong thời hạn 01 năm nên đang trong thời hiệu khởi kiện quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND xã K vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót; nhưng xét quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã có văn bản yêu cầu và UBND xã K đã có văn bản trả lời, thể hiện quan điểm của mình cũng như cung cấp các chứng cứ để làm sáng tỏ vụ án. Việc không đưa UBND xã K vào tham gia tố tụng không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại,

nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND huyện H vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[3] Về nguồn gốc: Thửa đất số 03 là một phần thửa đất số 1585, tờ bản đồ số 1, Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã K, đo đạc năm 2010, được phê duyệt năm 2011. Gia đình ông Lý Văn N chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013. Tại Sổ mục kê kèm theo Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp, thửa đất do ông Lý Văn N đứng tên chủ sử dụng, loại đất tại thời điểm thống kê là đất có rừng trồng sản xuất, ký hiệu RST (đất rừng sản xuất). Tại biên bản kiểm kê đất đai, tài sản ngày 30/9/2017 xác định thửa đất số 03 của gia đình ông N là đất rừng sản xuất.

Tại Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017) của Chính phủ quy định:

“1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật đất đai thì loại đất được xác định như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng.

4.(...)Trường hợp thu hồi đất thì cơ quan có thẩm quyền xác định loại đất là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”.

Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định *“Sử dụng đất ổn định là việc sử dụng đất liên tục vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm được cấp GCQSD đất (...) hoặc đến thời điểm quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền..”*

[4] Tại thời điểm kiểm kê đất đai, cây cối, hoa màu khi thực hiện thủ tục thu hồi đất, trên thửa đất số 03 chỉ có 13 cây bưởi còn nhỏ (01 cây vanh 12cm, còn lại dưới 2cm) 485 cây bạch đàn, 13 cây xoan. Như vậy, trên thửa số 03 chủ yếu là cây lâm nghiệp, thuộc gỗ nhóm VI (quy định tại Điều 5 Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số

11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn). Ông Lý Văn N nhất trí với kết quả đo đạc thửa đất số 03 theo Biên bản kiểm kê đất đai, cây cối, hoa màu ngày 30/9/2017 khi UBND thực hiện quy trình thu hồi đất, nên ngày 02/3/2018 ông đã nhận tiền bồi thường và cam kết bàn giao mặt bằng sau 10 ngày. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện H xác định thửa đất số 03 là đất rừng sản xuất là phù hợp với Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã K, Sổ mục kê và hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Lý Văn N và đúng với quy định nêu trên. Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông N về việc áp dụng các quy định tiêu chuẩn xác định rừng để làm căn cứ xác định đất thu hồi không phải là đất rừng, là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H xác định thửa đất số 03 thuộc khu vực I và phê duyệt giá bồi thường về đất là 9.000 đồng/m²; khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm là 27.000 đồng/m² đất bị thu hồi, tương đương 03 lần giá bồi thường về đất. Căn cứ mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định về Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14-02-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân huyện H xác định giá đền bù về đất và mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm là đúng quy định.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quyết định 6083 của UBND huyện H, tỉnh Lạng Sơn ban hành đúng trình tự, có căn cứ pháp luật, phù hợp với thực tế đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông N, cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lý Văn N là có căn cứ; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới; nên người khởi kiện đề nghị hủy Bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận; tại phiên Tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông N phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lý Văn N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 19/2018/HC-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Về án phí: Ông Lý Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số AA/2012/00442 ngày 03/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn; xác nhận ông N đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THA dân sự tỉnh Lạng sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm